

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Mã số dự án: 4375415572

(Cấp đổi Giấy chứng nhận đầu tư số 411043001059 chứng nhận thay đổi lần thứ 3 ngày 20 tháng 04 năm 2015 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp)

Chứng nhận lần đầu: ngày 21 tháng 10 năm 2016

Chứng nhận thay đổi lần thứ 3: ngày 05 tháng 5 năm 2021

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 2559/QĐ-UB-NC ngày 27 tháng 5 năm 1996 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thành lập Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 4375415572 chứng nhận thay đổi lần thứ 2 ngày 10 tháng 7 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HERBALIFE VIỆT NAM;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty TNHH một thành viên số 0309069208 thay đổi lần thứ 8 ngày 29 tháng 01 năm 2021 do Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HERBALIFE VIỆT NAM;

Căn cứ văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư và hồ sơ kèm theo do CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HERBALIFE VIỆT NAM nộp ngày 09 tháng 4 năm 2021, bổ sung hồ sơ nộp ngày 23 tháng 4 năm 2021,

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Chứng nhận:

Dự án đầu tư CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HERBALIFE VIỆT NAM; hiện đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 4375415572



[Handwritten signature]

chứng nhận thay đổi lần thứ 2 ngày 10 tháng 7 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp;

được đăng ký: cập nhật thay đổi thông tin của nhà đầu tư, cập nhật thay đổi thông tin Tổ chức kinh tế thực hiện dự án, cập nhật thay đổi thông tin địa điểm thực hiện dự án và cơ sở bán lẻ thứ nhất.

Thông tin về dự án đầu tư sau khi điều chỉnh như sau:

Nhà đầu tư:

HERBALIFE INTERNATIONAL LUXEMBOURG S. à r.l.; Giấy chứng nhận thành lập số B 88006 cấp ngày 12 tháng 07 năm 2002 tại Luxembourg; địa chỉ trụ sở chính đặt tại: 16, Avenue de la Gare L-1610 Luxembourg.

Người đại diện theo pháp luật: Bà HÉLÈNE DEKHAR; sinh ngày 29 tháng 01 năm 1959; quốc tịch Pháp; hộ chiếu số 18CA08608 cấp ngày 28 tháng 02 năm 2018 tại Pháp; địa chỉ thường trú và chỗ ở hiện nay: 6, rue des Saules, F-57300 Ay-sur-Moselle, Pháp; điện thoại: +352 661 150 191; email: helened@herbalife.com; chức vụ: Giám đốc.

Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư: CÔNG TY MỘT THÀNH VIÊN HERBALIFE VIỆT NAM; hiện đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty TNHH một thành viên số 0309069208 thay đổi lần thứ 8 ngày 29 tháng 01 năm 2021 do Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp; mã số thuế: 0309069208.

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

Điều 1. Nội dung dự án đầu tư:

1. Tên dự án đầu tư: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HERBALIFE VIỆT NAM.

2. Mục tiêu dự án:

Stt	Tên ngành	Mã ngành kinh tế Việt Nam	Mã CPC
1	Thực hiện quyền nhập khẩu, quyền xuất khẩu, quyền phân phối bán buôn (không thành lập cơ sở bán buôn), quyền phân phối bán lẻ (gắn với việc thành lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, và bao gồm cả bán lẻ theo phương thức đa cấp) các mặt hàng không thuộc danh mục cấm xuất khẩu, nhập khẩu và phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (<i>chi tiết hàng hóa và nội dung hoạt động theo quy định tại Giấy phép kinh doanh</i>).	4690	622
		4799	632



HN

(Đối với các trường hợp phải cấp Giấy phép kinh doanh để thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ về việc quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư có trách nhiệm liên hệ Sở Công Thương để thực hiện thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh, Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (nếu có) theo đúng quy định (trừ các trường hợp không phải cấp Giấy phép kinh doanh quy định tại Điều 6, Điều 50 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP).		
--	--	--

3. Quy mô của dự án: không.

4. Địa điểm thực hiện dự án: số 26, đường Trần Cao Vân, phường Võ Thị Sáu, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Cơ sở bán lẻ thứ nhất: số 26, đường Trần Cao Vân, phường Võ Thị Sáu, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Diện tích mặt đất, mặt nước sử dụng: không.

6. Tổng vốn đầu tư của dự án: 17.500.000.000 (mười bảy tỷ năm trăm triệu) đồng Việt Nam, tương đương 1.000.000 (một triệu) đô-la Mỹ.

Trong đó, vốn góp để thực hiện dự án là: 10.000.000.000 (mười tỷ) đồng Việt Nam, tương đương 468.274 (bốn trăm sáu mươi tám ngàn hai trăm bảy mươi bốn) đô-la Mỹ, chiếm tỷ lệ 46,82% tổng vốn đầu tư.

Giá trị, tỷ lệ, phương thức và tiến độ góp vốn như sau:

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tiền độ góp vốn
		VNĐ (ngàn)	Tương đương USD			
1	HERBALIFE INTERNATIONAL LUXEMBOURG S. à r.l.	10.000.000	468.274	100	Tiền mặt	(*)

(*) Tiền độ góp vốn thực hiện dự án:

- Vốn góp ban đầu (3.500.000.000 đồng Việt Nam, tương đương 200.000 đô-la Mỹ): hoàn tất trong vòng 90 ngày kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2009.



km

- Vốn góp bổ sung lần 1 (6.500.000.000 đồng Việt Nam, tương đương 304.378 đô-la Mỹ): trong vòng 90 ngày kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2014.

- Vốn huy động:

- Lợi nhuận để lại của nhà đầu tư để tái đầu tư (nếu có):

7. Thời hạn hoạt động của dự án: 50 (năm mươi) năm kể từ ngày 15 tháng 06 năm 2009.

8. Tiến độ thực hiện dự án đầu tư: chính thức hoạt động kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2009.

a) Tiến độ góp vốn và dự kiến huy động các nguồn vốn: trong vòng 90 ngày kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2014.

b) Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động hoặc khai thác vận hành (nếu có): không.

c) Sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư hoặc phân chia dự án thành phần (nếu có): không.

Điều 2: Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư.

Dự án được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ như sau:

1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp:

Cơ sở pháp lý của ưu đãi: Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, các văn bản hướng dẫn có liên quan và quy định của các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. Ưu đãi về thuế nhập khẩu:

Cơ sở pháp lý của ưu đãi: Luật Thuế Xuất khẩu, Thuế Nhập khẩu và các văn bản hướng dẫn, điều chỉnh có liên quan.

3. Ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất:

Cơ sở pháp lý của ưu đãi: không

4. Ưu đãi khấu hao nhanh, tăng mức chi phí được khấu trừ khi tính thu nhập chịu thuế (nếu có)

Cơ sở pháp lý của ưu đãi: Theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đặc biệt (nếu có): Theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3: Các quy định đối với nhà đầu tư/tổ chức kinh tế thực hiện dự án.

1. Nhà đầu tư phải làm thủ tục đăng ký cấp tài khoản sử dụng trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật.



Handwritten signature

2. Nhà đầu tư phải tuân thủ và đáp ứng điều kiện đầu tư theo quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

3. Đối với các mục tiêu dự án có mã CPC, tổ chức kinh tế thực hiện dự án thực hiện đúng mục tiêu ghi nhận tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và trong phạm vi các hoạt động của mã CPC được quy định tại Biểu cam kết dịch vụ của Việt Nam khi gia nhập WTO (kèm theo phụ lục Bản giải thích về các dịch vụ liệt kê trong hệ thống phân loại sản phẩm chủ yếu của liên hợp quốc).

4. Nhà đầu tư, tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư chỉ được triển khai hoạt động đối với các lĩnh vực đầu tư kinh doanh có điều kiện khi đáp ứng các điều kiện và/hoặc được cấp giấy phép/giấy chứng nhận/chứng chỉ hành nghề hoặc văn bản xác nhận...theo quy định pháp luật hiện hành; chấp hành quy định của Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và các quy định về bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ, an toàn lao động và quy định pháp luật khác có liên quan đến lĩnh vực hoạt động đầu tư kinh doanh đã đăng ký.

5. Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư chỉ được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành và/hoặc thuộc diện kinh doanh có điều kiện sau khi được cơ quan quản lý chuyên ngành cấp giấy phép kinh doanh, giấy tờ có giá trị tương đương và/hoặc đủ điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật.

6. Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư phải tuân thủ và đáp ứng điều kiện theo quy định tại Luật Thương mại, Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

7. Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư phải chấp hành theo quy định tại Nghị định số 42/2014/NĐ-CP của Chính phủ ngày 14 tháng 5 năm 2014 có hiệu lực thi hành ngày 01 tháng 7 năm 2014 về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp.

8. Trước khi đưa vào sử dụng công trình tại số 26, đường Trần Cao Vân, phường 6, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, công trình phải được đơn vị có chức năng khảo sát, kiểm tra đánh giá hiện trạng kết cấu công trình hiện hữu và phương án gia cố (nếu có) nhằm đảm bảo khả năng chịu lực, khai thác và vận hành công trình; cơ quan Cảnh sát phòng cháy chữa cháy thành phố thẩm duyệt phương án phòng cháy chữa cháy theo đúng quy định. Ngoài ra, Doanh nghiệp phải có phương án bố trí đảm bảo diện tích để xe trong công trình theo quy định tại Quy chuẩn xây dựng số QCVN 01: 2008/BXD, Tiêu chuẩn xây dựng TCVN 4319: 2012.

9. Nhà đầu tư có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo hoạt động đầu tư theo quy định tại Điều 71 Luật Đầu tư và cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin liên quan vào Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo quy định tại



Handwritten signature

Điều 70 Luật Đầu tư và chịu sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

10. Nhà đầu tư chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực và đảm bảo quyền sử dụng hợp pháp, sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật đối với địa điểm thực hiện dự án đã đăng ký. Cơ quan đăng ký đầu tư không giải quyết tranh chấp phát sinh (nếu có) liên quan đến địa điểm thực hiện dự án đăng ký của Nhà đầu tư.

11. Trường hợp nhà đầu tư không thực hiện đúng các quy định trên, cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý vi phạm của Nhà đầu tư theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam.

12. Dự án sẽ chấm dứt hoạt động theo quy định tại Điều 48 Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn, điều chỉnh có liên quan.

Điều 4: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 4375415572 chứng nhận thay đổi lần thứ 2 ngày 10 tháng 7 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Điều 5: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành 03 (ba) bản gốc; nhà đầu tư được cấp 01 bản, tổ chức kinh tế thực hiện dự án được cấp 01 bản và 01 (một) bản lưu tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh và được đăng tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư./.

Sao gửi:

- UBND Tp. HCM;
- UBND quận 3.



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Trung Anh

km